

Số: 1077 /TB-TCKH

Lấp Vò, ngày 16 tháng 11 năm 2022

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn đơn vị tổ chức thực hiện đấu giá khai thác nguồn thu dịch vụ sử dụng tích bán hàng và dịch vụ giữ xe của chợ Lấp Vò năm 2023

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Công văn số 1949/BTP-BTTP ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tư pháp, về việc triển khai Thông tư số 02/2022/TT-BTP;

Căn cứ Công văn số 117/UBND-KTN ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Lấp Vò, về việc Chủ trương đấu giá khai thác đồ, chợ, kios và bãi giữ xe năm 2023;

Căn cứ Công văn số 127/UBND-KTN ngày 16 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Lấp Vò, về việc phê duyệt giá khởi điểm và Phương án đấu giá khai thác nguồn thu dịch vụ sử dụng tích bán hàng và dịch vụ giữ xe của chợ Lấp Vò năm 2023.

Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện Lấp Vò thông báo lựa chọn đơn vị tổ chức thực hiện đấu giá khai thác nguồn thu dịch vụ sử dụng tích bán hàng và dịch vụ giữ xe của chợ Lấp Vò năm 2023, cụ thể như sau:

1. Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá:

- Tên đơn vị: Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Lấp Vò

- Địa chỉ: QL80, khóm Bình Thạnh 1, thị trấn Lấp Vò, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, Điện thoại: 02773.680055

2. Thông tin tài sản đấu giá:

-**Tên tài sản:** Đấu giá khai thác nguồn thu dịch vụ sử dụng tích bán hàng và dịch vụ giữ xe của chợ Lấp Vò năm 2023.

3. Giá khởi điểm: Tổng giá khởi điểm đấu giá là **900.000.000đồng**.

Thời gian khai thác 1 năm (từ 01/01/2023 đến 31/12/2023)

4. Đối tượng được tham gia, tiêu chí lựa chọn và hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

-Đối tượng được tham gia: Tất cả các đơn vị tổ chức đấu giá có đầy đủ năng lực, điều kiện đáp ứng các tiêu chí tại khoản 4 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản năm 2016.

-**Tiêu chí lựa chọn:** Việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản sẽ được đánh giá theo thang điểm cho từng tiêu chí quy định tại Điều 3 và Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, chi tiết như sau:

TT	NỘI DUNG	Mức Tối đa
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an	3,0

	ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện.)	6,0
1.1	Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)	2,0
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3,0
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4,0
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5,0
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6,0
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện.)	18,0
2.1	Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)	10,0
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12,0
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14,0
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16,0
2.5	Từ 100% trở lên	18,0
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)	5,0
3.1	Dưới 03 năm	3,0
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0
4	So lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản	3,0

4.1	01 đấu giá viên	1,0
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản)	4,0
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng	5,0
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động	3,0
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2,0
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp	5,0
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị	4,0

	tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5,0
1	<i>Đơn vị có giá chào hàng chi phí thù lao dịch vụ đấu giá thấp nhất.</i> Không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính). <i>Chỉ chấm điểm đơn vị nào có giá thấp nhất các đơn vị còn lại không chấm điểm</i>	2
2	<i>Đơn vị có giá chào hàng chi phí thù lao dịch vụ đấu giá thấp nhất</i> Đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính (ghi cụ thể tỷ lệ % không ghi số tiền). <i>Chỉ chấm điểm đơn vị nào có giá thấp nhất các đơn vị còn lại không chấm điểm</i>	2
3	<i>Có hợp đồng tổ chức đấu giá khai thác nguồn thu chợ trong 2 năm gần đây (năm 2021-2022)</i>	1
Tổng số điểm		100
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện

- Hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá (01 bộ gốc) gồm:

- + Văn bản tham gia tổ chức đấu giá;
- + Hồ sơ năng lực của tổ chức đấu giá tài sản;
- + Phương án đấu giá;

+ Đánh giá theo Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá tài sản tại Phụ lục I kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. Bảng tự đánh giá phải đầy phải đủ, chi tiết các tiêu chí theo Bảng tiêu chí đánh giá, đánh giá tiêu chí theo thứ tự từ trên xuống. Các tiêu chí đánh giá phải có thuyết minh, dẫn chứng cụ thể, đánh giá phải khách quan, đúng thực trạng, thực tế của đơn vị (có thể kèm hồ sơ, tài liệu hoặc hình ảnh để chứng minh). Trường hợp tiêu chí nào không đánh giá xem như tiêu chí đó không đạt.

- Cam kết việc niêm yết, thông báo bán đấu giá, xây dựng quy chế bán đấu giá sẽ được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và được sự thống nhất của chủ tài sản.

-Tổ chức đấu giá phải có **cam kết** không vi phạm các quy định tại khoản 4,5,6,7 Điều 5 của Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp.

Trường hợp có vi phạm tại khoản 4,5,6,7 Điều 5 của Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư Pháp phải cung cấp thông tin trong các trường hợp vi phạm.

Ghi chú:

-Hồ sơ của tổ chức đấu giá tài sản sẽ không được xem xét đánh giá, trong các trường hợp sau:

+Không có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.

+Trường hợp có cơ sở xác định tổ chức đấu giá tài sản cố ý cung cấp thông tin không chính xác giả mạo thông tin về tiêu chí trong hồ sơ.

+ Không có đánh giá theo Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá tài sản tại Phụ lục I kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

-**Đối với Chi nhánh, Văn phòng đại diện** của tổ chức đấu giá có thể nộp thay hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn nhưng hồ sơ phải đứng tên của tổ chức đấu giá tài sản và phải được tổ chức đấu giá tài sản ủy quyền hợp lệ. Phòng Tài chính-Kế hoạch không nhận hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn đứng tên Chi nhánh, Văn phòng đại diện của tổ chức đấu giá tài sản.

-Trường hợp đến hết thời gian nhận hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn mà chỉ có một tổ chức đấu giá tài sản đăng ký thì người có tài sản xem xét, quyết định lựa chọn tổ chức đó nếu đáp ứng quy định của Luật đấu giá tài sản, Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký của các tổ chức đấu giá:

5.1. Thời gian nộp hồ sơ: Từ ngày 17/11/2022 đến 16 giờ 00 ngày 21/11/2022 (trong giờ hành chính, trừ ngày Thứ bảy và ngày Chủ nhật không nhận hồ sơ).

5.2. Địa điểm nộp hồ sơ:

Phòng Tài chính – Kế hoạch Lập Vò. Địa chỉ: QL80, khóm Bình Thạnh 1, thị trấn Lập Vò, huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Hồ sơ tham gia đăng ký của tổ chức đấu giá tài sản phải được niêm phong, người đến nộp hồ sơ phải mang theo giấy giới thiệu và chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân để đối chiếu. Trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện phải đảm bảo Phòng Tài chính – Kế hoạch Lập Vò nhận được trước 16 giờ ngày 21/11/2022.

Lưu ý: Kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá sẽ được công khai trên cổng thông tin điện tử Quốc gia về đấu giá tài sản của Bộ Tư Pháp, Phòng Tài chính – Kế hoạch Lập Vò chỉ gửi văn bản giấy đến tổ chức đấu giá được lựa chọn,

-Hồ sơ gửi đăng ký tham gia tổ chức đấu giá không được trả lại.

Các Tổ chức đấu giá tài sản có nhu cầu tìm hiểu thông tin chi tiết vui lòng liên hệ: Phòng Tài chính – Kế hoạch Lập Vò. Địa chỉ: QL80, khóm Bình Thạnh 1, thị trấn Lập Vò, huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp. Số điện thoại: 02773.680055 (trong giờ hành chính)/.

Phòng Tài chính - Kế hoạch Lập Vò thông báo rộng rãi, công khai các tổ chức đấu giá tài sản được biết để đăng ký tham gia./.

Nơi nhận:

- UBND Huyện (báo cáo);
- Website Cổng TTĐT huyện Lập Vò;
- Website Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản;
- UBND các xã và TT;
- Lưu: VT, Tuấn Em.

TRƯỞNG PHÒNG